

Bản án số: 136/2020/HS-PT

Ngày: 03-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Thẩm phán thành viên: 1. Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

2. Ông Trần Văn Luông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 115/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trịnh Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HS-ST ngày 01 tháng 6 tháng 2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Ngọc H**(tên gọi khác Nguyễn Phú Q), sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 343, Hương lộ 14 cũ (nay là số 346 đường B), phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 10/36 đường N2, khu phố E1, phường G, thành phố G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L(đã chết) và bà Nguyễn Thị L(đã chết); có vợ tên Võ Thanh P(đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-9-2019 đến ngày 23-12-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trịnh Văn T**(tên gọi khác Cao Bắc), sinh năm 1976 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 4, xã X, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố L, phường M, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Trần Thị N; có vợ tên Nguyễn Thị L; có 02 người

con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10-7-2012 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-9-2019 đến ngày 04-10-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm khỏi đi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H, Trịnh Văn T, Trần Hoàng L, Nguyễn Văn H, Phan Minh N, Thạch Thị L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Lý Bảo T có mối quan hệ quen biết với nhau.

Nguyễn Ngọc H, ở tại phòng trọ 188 nhà trọ Vũ Hồng M thuộc khu phố V, phường M, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 02-2019, Nguyễn Ngọc H bắt đầu chơi đánh bạc với một số người khác bằng hình thức ghi số đề và Nguyễn Ngọc H là người nhận ghi số đề.

Khoảng 15 giờ ngày 24-9-2019, Công an phường M nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng trọ số 188 nhà trọ Vũ Hồng M có đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức ghi số đề. Sau khi nhận được tin báo, Công an phường M tiến hành kiểm tra hành chính và bắt quả tang Nguyễn Ngọc H đang ghi số đề cho những người chơi số đề nên Công an phường M mời Nguyễn Ngọc H về trụ sở Công an phường M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đồ, vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có sim số 0398.379.045 và 02 quyển tập trên bìa có chữ “Hoa Thanh” bên trong có ghi chép nội dung ghi số đề cho các con bạc (Nguyễn Ngọc H giao nộp).

Tại trụ sở Công an phường M, Nguyễn Ngọc H khai nhận đã tham gia đánh bạc với hình thức ghi số đề với Trịnh Văn T, Trần Hoàng L, Nguyễn Văn H, Phan Minh N, Thạch Thị L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Lý Bảo T và các đối tượng tên My, Trang Tai, Nhím (không rõ nhân thân). Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Ngọc H, Công an phường M tiến hành mời Trịnh Văn T, Trần Hoàng L, Nguyễn Văn H, Phan Minh N, Thạch Thị L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Lý Bảo T đến làm việc và thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) Thẻ căn cước công dân tên Trịnh Văn T; 01 điện thoại di động Samsung J2, màu đen (Trịnh Văn T giao nộp); 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu tím (Lý Bảo T giao nộp); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh đen (Nguyễn Văn H giao nộp); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen (Trần Hoàng L giao nộp).

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường M chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng, đồ vật tài liệu đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã U, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã U tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án cụ thể như sau: số tiền 220.000 đồng (Nguyễn Văn T giao nộp); số tiền 350.000 đồng (Nguyễn Văn H giao nộp); số tiền 250.000 đồng (Phan Minh N giao nộp); số tiền 4.310.000 đồng (Trần Hoàng L giao nộp); số tiền 390.000 đồng (Thạch Thị L giao nộp); số tiền 60.000 đồng (Lý Bảo T giao nộp); số tiền 10.780.000 đồng (Trịnh Văn T giao nộp); số tiền 300.000 đồng (Nguyễn Ngọc H giao nộp).

Qua điều tra Nguyễn Ngọc H, Trịnh Văn T, Trần Hoàng L, Nguyễn Văn H, Phan Minh N, Thạch Thị L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Lý Bảo T khai nhận cụ thể như sau:

- Nguyễn Ngọc H khai: Ngày 24-9-2019, Nguyễn Ngọc H tham gia đánh bạc với Trịnh Văn T, Trần Hoàng L, Nguyễn Văn H, Phan Minh N, Thạch Thị L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Lý Bảo T bằng hình thức ghi số đề và Nguyễn Ngọc H là nhà cái, trực tiếp thắng thua với người tham gia. Số tiền mà Trịnh Văn T sử dụng là 10.780.000 đồng, Trần Hoàng L sử dụng 4.310.000 đồng, Nguyễn Văn H sử dụng 350.000 đồng, Phan Minh N sử dụng là 250.000 đồng, Thạch Thị L sử dụng 390.000 đồng, Nguyễn Trung H sử dụng 300.000 đồng, Nguyễn Văn T sử dụng 220.000 đồng, Lý Bảo T sử dụng 60.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc H còn nhận ghi số đề cho các đối tượng My, Trang Tai, Nhím nhưng Nguyễn Ngọc H không rõ nhân thân lai lịch của những người này. Khi ghi đề thì Trịnh Văn T, Trần Hoàng L, Nguyễn Văn H, Phan Minh N, Thạch Thị L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Lý Bảo T, My, Trang Tai, Nhím sử dụng điện thoại để gọi điện, nhắn tin ghi số đề và những người này chưa giao tiền cho Nguyễn Ngọc H. Sau khi nhận tin nhắn thì Nguyễn Ngọc H có ghi ra cuốn tập học sinh một số người đánh đề cụ thể là Trịnh Văn T, Trần Hoàng L, Nguyễn Văn H, Phan Minh N, Thạch Thị L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Lý Bảo T, Nhím. Riêng Hiếu và Tới thì đi đến gặp Nguyễn Ngọc H để ghi số đề, Hiếu đã đưa cho Nguyễn Ngọc H số tiền 300.000 đồng. Khi Nguyễn Ngọc H đang ghi số đề và chưa có kết quả thì bị Công an phường M bắt quả tang.

Trịnh Văn T khai: Ngày 24-9-2019, Trịnh Văn T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu đen có sim số 0983.739.567 nhắn tin vào số điện thoại 0398.379.045 của Nguyễn Ngọc H và ghi số đề dựa vào kết quả xổ số đài Vũng Tàu với số tiền 10.780.000 đồng nhưng chưa giao tiền.

Trần Hoàng L khai: Ngày 24-9-2019, Lâm sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen có sim số 0966.603.965 nhắn tin vào số điện thoại 0398.379.045 của Nguyễn Ngọc H và ghi số đề dựa vào kết quả xổ số đài chính miền nam (Vũng Tàu) với số tiền 4.310.000 đồng nhưng chưa giao tiền.

Nguyễn Văn H khai: Ngày 24-9-2019, Nguyễn Văn H sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh đen có sim số 0963.613.843 nhắn tin vào số điện thoại 0398.379.045 của Nguyễn Ngọc H và ghi số đề dựa vào kết quả xổ số đài Vũng Tàu với số tiền 350.000 đồng nhưng chưa giao tiền.

Thạch Thị L khai: Ngày 24-9-2019, Thạch Thị L sử dụng điện thoại nhắn tin vào số điện thoại 0398.379.045 của Nguyễn Ngọc H và ghi số đề dựa vào kết quả xổ số đài Vũng Tàu với số tiền 390.000 đồng nhưng chưa giao tiền.

Nguyễn Trung H khai: Ngày 24-9-2019, khi đang uống cà phê tại khu phố V, phường M thì gặp Nguyễn Ngọc H, do biết Nguyễn Ngọc H là cái ghi đề nên Hiếu ghi số đề dựa vào kết quả xổ số đài Vũng Tàu với số tiền 300.000 đồng, Hiếu đã giao cho Nguyễn Ngọc H số tiền 300.000 đồng.

Nguyễn Văn T khai: Ngày 24-9-2019, Tới đi đến phòng trọ của Nguyễn Ngọc H, gặp Nguyễn Ngọc H và ghi số đề dựa vào kết quả xổ số đài Vũng Tàu với số tiền 220.000 đồng nhưng Tới chưa giao tiền.

Lý Bảo T khai: Ngày 24-9-2019, Thiên sử dụng điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh có sim số 0337.751.222 gọi điện vào số điện thoại 0398.379.045 của Nguyễn Ngọc H và ghi số đề dựa vào kết quả xổ số đài Vũng Tàu với số tiền 60.000 đồng nhưng chưa giao tiền.

Phan Minh N khai: Ngày 24-9-2019, Nhựt sử dụng điện thoại có sim số 0931.279.875 nhắn tin vào số điện thoại 0398.379.045 của Nguyễn Ngọc H và ghi số đề dựa vào kết quả xổ số đài Vũng Tàu với số tiền 250.000 đồng nhưng chưa giao tiền.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 96/2020/HS-ST ngày 01-6-2020 của Toà án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trịnh Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-9-2019 đến ngày 23-12-2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-9-2019 đến ngày 04-10-2019.

Ngoài ra, còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 09-6-2020, bị cáo Nguyễn Ngọc H, bị cáo Trịnh Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H thay đổi kháng cáo, bị cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Trịnh Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xác định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 năm tù, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 09 tháng tù là nghiêm khắc, chưa phù hợp. Kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã U theo hướng xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 09 (chín) tháng tù, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 07 (bảy) tháng tù.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 24-9-2019, tại khu phố V, phường M, thị xã U, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc H đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề cho Trịnh Văn T, Trần Hoàng L, Nguyễn Văn H, Phan Minh N, Thạch Thị L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Lý Bảo T thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Ngọc H sử dụng để đánh bạc là 16.660.000 đồng, trong đó, số tiền bị cáo Trịnh Văn T sử dụng đánh bạc với bị cáo Nguyễn Ngọc H là 10.780.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trịnh Văn T đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Ngọc Nguyễn Ngọc H, Trịnh Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc H: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án 01 năm tù; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo, xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa

phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, trường hợp của bị cáo Nguyễn Ngọc H đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Trịnh Văn T: Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 10.780.000 đồng để trực tiếp thắng thua với Nguyễn Ngọc H. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù. Bị cáo Trịnh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 15 tháng tù (cho hưởng án treo) về tội đánh bạc nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội đánh bạc, cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là nghiêm khắc, chưa phù hợp với mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trịnh Văn T.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HS-ST ngày 01-6-2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt như sau:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách là 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án phúc thẩm (03-9-2020).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H về Ủy ban nhân dân phường G, thành phố G, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Trịnh Văn T07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-9-2019 đến ngày 04-10-2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trịnh Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã U; | 2 |
| - VKSND thị xã U ; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã U ; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã U ; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Ủy ban nhân dân phường G, Tp. G; | 1 |
| - Bị cáo; | 3 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang